

Số: 02/2024/QĐST-DS

Cát Hải, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Tân

2. Bà Đoàn Thị Tiến.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng đặt cọc,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Thế C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1937; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng là bị đơn; người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền chứng thực số 117/2024. Quyền số 01-SCT/CK,ĐC ngày 09/8/2024 tại UBND xã P, huyện C);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng;

- Người làm chứng: Ông Lê Đình C1, sinh năm 1961; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng đặt cọc ngày 06 tháng 5 năm 2020 ký giữa bên đặt cọc là anh **Hoàng Thế C**, bên nhận đặt cọc là ông **Nguyễn Hồng Q** và các thành viên hộ gia đình bên nhận đặt cọc là bà **Bùi Thị M**, chị **Nguyễn Thị X** mục đích chỉ để đảm bảo cho khoản vay giữa chị **Nguyễn Thị X** và anh **Hoàng Thế C** mà không có việc ký hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng đất giữa các bên.

2.2. Tính đến ngày 19/9/2024, chị **Nguyễn Thị X** còn nợ anh **Hoàng Thế C** tổng số tiền 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng; trong đó: Nợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi: 100.000.000 đồng.

2.3. Về phương thức trả nợ: Trả làm 2 lần: Lần 1: Ngày 31/12/2024 chị **X** trả anh **C** 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng; lần 2: Trong tháng 6/2025 chị **X** trả anh **C** số tiền còn lại là 150.000.000 (*Một trăm năm mươi triệu*) đồng. Sau khi trả hết tổng số nợ trên, anh **C** phải trả lại chị **X** 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0088164, số vào sổ cấp GCN số 00139 do **UBND huyện C** cấp ngày 27/11/2001 mang tên **Nguyễn Hồng Q**.

2.4. Kể từ ngày 01/7/2025, nếu chị **X** chưa trả hết số nợ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của khoản tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí: Anh **Hoàng Thế C** và chị **Nguyễn Thị X** mỗi người chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, số tiền mỗi người phải chịu là 7.500.000 đồng. Anh **C** đã nộp đủ và được trả lại số tiền chênh lệch 2.500.000 đồng theo **B** lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007216 ngày 13/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cát Hải;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng

